**Linh Bảo**

Áo Mới

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Áo Mới](%22%20%5Cl%20%22bm2)

**Linh Bảo**

Áo Mới

Chiếc áo đầu tiên quý giá nhất trong gia đình tôi là một chiếc “Áo vua ban" . Hồi ấy, ba tôi làm việc tại Tòa Khâm Sứ Huế, mẹ tôi là một cô Tôn nữ nghèo, Tôn nữ là một người thuộc Hoàng tộc , địa vị xa lắc xa lơ . Nhưng cũng nhờ thế bà có đường giây bà con quen biết để tiện việc mách mối mua bán đồ cổ. Ngoài ra, bà còn chụp ảnh cho các Bà Hoàng, Bà Chúa, Bà Phi, Bà Tân trong Hoàng cung.
Mách mối là một công việc buôn bán rất nhàn. Bà chỉ việc diện bảnh, rẽ đường ngôi cho thẳng, bôi dầu dừa bóng loáng và thơm nức lên, chiếc quần lụa cũng được là ủi thẳng và xếp thành nếp hai bên, gọi là " xếp con " , năm con, bảy con gì đấy, càng nhiều " con" càng sang trọng quý phái. Ăn mặc tề chỉnh như thế xong, bà chỉ việc đến nhà các Mệnh phụ, Công nương, ngồi lê đôi mách một vài buổi. Thế là " Mệ" nào muốn bán cái gì, cụ nào muốn mua cái gì, mẹ tôi biết rõ cả. Bà chỉ việc vắt vẻo ngồi lên chiếc xe kéo nhà, đi thăm viếng xã giao vài lần, là kẻ mua người bán đều vui vẻ.
Nghề chụp ảnh mấy chục năm về trước còn là một nghệ thuật rất mới mẻ, nhất là đối với các Mệ, các bà Phi, bà Tân không thể ra phố mua bán tự do như người thường. Mẹ tôi được các bà hoan nghênh vô cùng. Phải, còn gì sung sướng hơn một bà Phi, suốt mấy năm trời chẳng hề trông thấy " mặt rồng " của ông chồng vua, bỗng dưng có được một tấm ảnh mình ngồi chễm chệ trên chiếc ghế bành chạm trỗ tinh vi, còn “Hoàng Đế " thì đứng bên cạnh, quàng tay qua lưng ghế, như ôm một cách âu yếm. Mẹ tôi ghép ảnh rất giỏi và tính giá cũng rất “phải chăng”. Nhưng, tiền có nghĩa lý gì đối với những Cung Phi suốt đời, từ lúc tiến cung cho đến già, đến chết vẫn còn là trinh nữ! Tấm ảnh an ủi họ làm thỏa mãn một phần nào lòng hâm mộ hư vinh đã được nuôi dưỡng từ lúc bé thơ.
Trong số khách hàng của mẹ tôi có một bà mẹ Vuạ Vua còn bé đang đi học xa . Bà ở nhà, sống một cuộc đời vương giả. Suốt ngày bà chỉ biết đánh bạc với những người đến " bẩm chảu" tiếng riêng có nghĩa là nịnh bợ. Bà đoạt kỷ lục về nợ nần, chỉ vay mà không cần phải trả. Bà cho là mọi người ai cũng có bổn phận phải cung phụng bà, đưa tiền cho bà tiêu xài như “đưa con vô Nội” một thành ngữ có ý nghĩa sẽ không bao giờ gặp lại. Nhưng bà cũng không bao giờ quên an ủi họ, khéo léo nói úp mở cho họ biết, ngày " Hoàng Đế hồi loan " , bà sẽ đền ơn trả nghĩa. Không biết mẹ tôi có bị bà mê hoặc không, mà nếu có thì chúng tôi, những ranh con, cũng không được quyền can thiệp.
Tôi còn nhớ bốn chị em tôi có bốn chiếc kiềng vàng, một thứ nữ trang đa dụng, vừa đeo cổ cho đẹp, vừa để dành làm của, làm vốn , và nếu cần tiền có thể cầm bán tạm thời qua cơn túng ngặt. Bốn chiếc kiềng lịch sử ấy có một con đường đi bất di bất dịch. Từ nhà tôi đến nhà bà Bộ, một bà nhà giàu chuyên cầm vàng bạc. Chúng nó đi " lữ hành" như thế, ít nhất mỗi tháng vài lần. Mỗi khi mẹ tôi xoay được món tiền, chuộc về nằm trong tủ chưa được nóng chỗ, thì lại có lệnh " Ngài ban vay" . Và như thế, bốn chiếc kiềng bé bỏng của chúng tôi lại lên đường đến nhà bà Bộ tạm trú. Bốn chiếc kiềng vàng đi con đường vòng độc nhất, còn số tiền cầm đồ nhận được thì đi con đường độc đáo một chiều, và là một con đường cụt. Nó từ túi bà Bộ sang túi mẹ tôi, rồi nhảy sang túi “Ngài " để rồi bị thủ tiêu mất tang mất tích trong chiếu bạc, không còn một chút dấu vết gì để lại với đời.
Đã thế, thỉnh thoảng " Ngài " lại " ngự " đến " tệ xá" của chúng tôi ở Nam Giao, mặc dầu " tệ xá" quả thực là quá tệ. Nó chỉ là một gian nhà bé nhỏ nằm lọt vào một vùng đất trống, xưa kia là một bãi tha ma to lớn, cách xa thành phố đúng ba câysố.
Cha mẹ tôi sở dĩ chọn nơi xa xôi như thế để xây " biệt thự" , vì theo lời bác sĩ khuyên, ba tôi yếu phổi nên phải thở không khí có gió thông trong lành rất cần cho sức khỏe. Ấy thế mà trong " tệ xá" có rất nhiều đồ cổ quý giá. Những món ấy toàn là của các Công nương, Mệnh phụ gửi, nhờ cầm hay bán hộ. “ Giấy rách phải giữ lấy lề “ nên dù ngày mai không còn gạo để nấu cháo loãng, họ cũng vẫn giữ bí mật, không bao giờ dám ra mặt tự cầm bán đồ vật. Họ vẫn còn làm bộ điệu rất kênh kiệu quí phái cao sang, cả đến những khi cần đến hai xu để ăn quà sáng.
- Đưa đây cho Mệ hai xu, Mệ " chém" một củ khoai chơi nà!
Tuy cảnh túng của họ đã trầm trọng đến thế, mà bệnh " khẩu khí" vẫn không hề thuyên giảm , và các Mệ thấy cuộc sống vẫn không bớt phần hấp dẫn thú vị tí nào. “ Mệ” là tiếng xưng hô một bà cụ rất già, hay những người trong Hoàng tộc, không phân biệt già trẻ nam hay nữ.
Đường đến nhà tôi, hai bên trồng toàn thông xanh và phải lên hai cái dốc rất cao. Thỉnh thoảng, người ta lại thấy từ dưới dốc đằng xa có một chiếc xe kéo sơn son thếp vàng, một chú lính mặc áo đỏ, chân quần xà cạp vàng, đầu đội nón chóp, ì ạch kéo xe lên dốc. Sau xe có hai cô bé con độ mười bốn, mười lăm tuổi, mặc áo màu hỏa hoàng, đầu chít khăn đồng màu, tóc xõa ngang vai. Một cô tay cầm chiếc hộp trầu và cái ống nhổ bằng bạc, một cô tay cầm chiếc quạt lông, lẽo đẽo chạy theo sau xe. Thỉnh thoảng, cô bé cầm quạt cố chạy lên ngang hàng với chiếc xe, giơ chiếc quạt lông lên, phẩy nhẹ một cái vào trong xe, rồi lại trụt dần xuống đằng sau. Ấy thế mà bọn họ từ Cung cấm trong Thành Nội ra tận Nam Giao, ngót bốn năm cây số để đến " tệ xá " đấy.
Sau khi đến nơi, " Ngài " chễm chệ leo lên chiếc sập cẩn xa cừ đặt ngay chính giữa nhà, hai thể nữ đứng hầu hai bên, kẻ pha trà, người quạt hầu. Ngài lần lượt ngắm nghía, thưởng thức các đồ vật trong " tệ xá" , và cố nhiên khi " Ngài " rời gót ngọc, những món đồ cổ không ít cũng được theo " Ngài " ngự, lên chiếc xe nhà sơn son thếp vàng có hai thể nữ chạy theo hầu ấy.
Trước khi bước chân lên xe, thế nào " Ngài " cũng " ban truyền" :
-Chị Tham tính tất cả tiền những cái ché và độc bình này đi. Cả cái Táo lung Cây vàng Lá ngọc kia nữa, rồi ta sẽ trả tiền lại chọ Còn cái sập cẩn này, chị cho ta mượn, mai ta sai thị vệ ra chở.
Mẹ tôi chỉ biết " Dạ" mà nuốt lệ. Bởi vì mẹ tôi biết, đồ vật cũng như người, khi đã được " tiến cung" thì chỉ còn đợi chết! Mặc dầu được sủng ái, số phận của đồ vật còn đen tối hơn Cung phi Mỹ nữ không được sũng ái. Các cung nhân, khi về già còn được thải hồi nguyên quán, trái lại những món đồ cổ, càng già càng quí thêm, càng không mong gì được trả về với cố chủ.
Cứ mỗi khi như thế, ba tôi lại lẩm bẩm:
-" Thấy Vua" rõ thật là " thua vấy" !
Cuộc đời cứ thế trôi quạ Ba tôi ngày ngày đi làm . Mẹ tôi giới thiệu việc mua bán đồ cổ và ghép ảnh cho Qúy Bà cô đơn. Tiền kiếm được, dùng để nuôi chúng tôi một số rất nhỏ, còn phần lớn để nuôi " Ngài ".
Một hôm, chắc lương tâm " Ngài " thức dậy, hay là " Ngài " sợ nợ mẹ tôi nhiều quá, nếu kiếp này không trả bớt, đến kiếp sau sẽ thành ra " nợ thiên khối" vốn cộng thêm lời lãi chồng chất lên nhau thì nguy to, Ngài bèn long trọng " tuyên dương công trạng" một hồi, rồi “thân tặng" cho mẹ tôi một chiếc áo cũ của ông Vua con.
Đó là một chiếc áo the đen, bên trong lót một lớp hàng mỏng màu vàng. Chiếc áo còn thơm nức mùi xạ hương và long não ướp lâu ngày. Mẹ tôi đem chiếc áo ấy về, vênh vang như một kẻ " áo gấm về làng" . Sự sung sướng của mẹ tôi, được cái “ Áo Vua Ban” ấy, cũng giống như tâm trạng người cung phi trinh nữ, được tấm ảnh ghép ngồi chung với Đức Vuạ Cả hai cùng muốn mang cái ảo ảnh hão huyền ra để thỏa mãn lòng tự ái, lừa mình, lừa người cho đỡ cơn ghiền!
Chiếc áo về phần chị cả tôi. Mỗi năm vài lần, trong những ngày kỵ giỗ, lễ Tết, cái “Áo Vua Ban" ấy được trân trọng " trình bày" trên thân hình bé nhỏ của chị tôi một vài giờ, rồi lại được trân trọng xếp vào rương chờ dịp khác.
Năm tháng qua, chị tôi mới đầu mặc chiếc áo còn rộng thùng thình, rồi chật dần, ngắn dần cho đến khi mặc không vừa nữa, phải cho chị Hai tôi thay thế. Từ chị Cả đến chị Hai, anh Ba, anh Tư, anh Năm, rồi đến chị Sáu, chiếc áo không phân biệt giới tính ấy, mỗi năm lại có dịp đem ra hóng gió một vài lần. Năm lại năm, chờ mãi rồi cũng có ngày đến lượt tôi được xỏ taỵ Hôm Tết, mẹ tôi mang chiếc áo lịch sử quí giá ấy ra để mặc cho tôi và bảo:" Hoa ơi, cái áo này bây giờ về phần con”, thì nó đã mục nát và chỉ động đến là rã tan ra từng mãnh!
Thời gian chờ đợi dù lâu bao nhiêu rồi cũng phải đến, Đông Cung Hoàng Thái Tử ở Pháp học thành tài trở về nước để được tấn phong chính thức làm Vuạ Và cũng từ lúc ấy, " Ngài Mẫu Hậu " ra lệnh không tiếp tất cả các chủ nợ. Bây giờ, " Ngài " đã thành ra một bậc cao sang nhất, không thể có chủ nợ, và lại càng không muốn gặp người nào đã từng quen biết " Ngài" những năm tháng hàn vị Thật là chí lý, chí tình vậy! Còn gì khó chịu hơn một kẻ ở địa vị cao sang, mà ngày ngày phải trông thấy những chủ nợ ngày xưa, đám người mình từng nhờ vả năn nỉ kêu than túng thiếu, những kẻ đã phải cầm bán vay mượn cho mình tiêu xài. Đó là một dĩ vãng buồn, một sỉ nhục tinh thần, có thể làm mất bớt uy nghiêm nhiều lắm.
Tết năm ấy, tôi không được mặc chiếc áo đã bao nhiêu năm chờ đợi để đi mừng tuổi, nên tôi khóc mùi khóc mẫn cả buổi sáng. Tôi tưởng tôi khóc vì khi chiếc áo quí đến phần mình thì hóa ra một mớ dẻ vụn tả tơi rách nát; nhưng thật ra tôi đã khóc cho cái ảo ảnh " ân trả nghĩa đền" của mẹ tôi bị tan vỡ. Tôi khóc cho cái chết của chiếc áo, đổi bằng tất cả tài sản mẹ tôi dành dụm được. Tôi khóc cho nền móng tương lai của một đám trẻ thơ, đáng lẽ được dùng của cải ấy để bồi đắp cho thể chất và tinh thần.
Những năm sau đó, gia đình tôi ngày một khá hơn. Có lẽ vì không phải cung phụng cho ai khác ngoài gia đình, nên lần lần trong mâm cơm đã bắt đầu có nhiều món cá thịt ngon lành. Ba tôi cũng vui vẻ giảng giải cho chúng tôi biết về những thức ăn bổ dưỡng cần thiết cho sức khỏe, một đề tài trước kia ông cố tránh.
Một hôm,không hiểu tại sao, mẹ tôi bỗng nhiên " phát từ bi tâm" may cho chị Sáu, tôi, em Tám và em Chín, mỗi đứa một cái áo xa-tanh màu phấn hồng. Xấp hàng này, có người tặng cho mẹ tôi trong dịp ăn lễ đầy tháng em thứ mười một. Chúng tôi mừng rỡ trông đợi ngày trọng đại, ngày được mặc chiếc áo hồng lộng lẫy, sặc sỡ, bóng loáng, mát rời rợi và rộng thùng thình như áo tế ấy, thì bỗng dưng ông nội tôi chết. Tôi thấy cha me tôi khóc, anh chị tôi khóc, tôi cũng khóc. Nhưng thực ra, tôi không nhớ đã được thấy mặt ông nội tôi hồi nào. Tôi khóc là khóc cho bốn chiếc áo xa-tanh hồng tươi rực rỡ, chưa từng được diện qua một lần, vì phải để tang, đã bị mẹ tôi ngâm vào nước thuốc nhuộm răng. Chúng nó biến thành một màu kỳ lạ, không vàng, không lục, không xanh. Màu ấy, ba tôi gọi mĩa mai một cách văn chương là màu" dưa cải úa mùa thu" . Nếu bây giờ bảo tôi đặt tên lại, thì tôi sẽ gọi là một bức tranh lập thể may thành áo. Từng vệt, từng đám, ngang dọc chồng chất lên nhau, níu kéo nhau chằng chịt. Cái áo nhuộm như thế đấy, mà chúng tôi vẫn phải khen cho mẹ tôi bằng lòng. Bởi vì, đã có định luật rằng một khi " đấng sinh thành" đã quyết định thì con cái phải vui vẻ “Dạ,Vâng”, mới có hiếu. Phần các bậc trưởng thượng thấy các con vui cũng tưởng thiệt mà vui theo một cách dễ dàng.
Chúng tôi phải chịu đựng cái xấu xí của áo, và áo cũng phải cố chịu đựng sư tàn nhẫn vùi dập của bọn trẻ con. Chúng tôi mặc nó lúc nằm lăn đùa nghịch dưới đất, mặc suốt ngày đêm, vò nát nó, ném nó từ góc này sang góc khác. Đôi khi còn cắn nát chéo áo để xem cái mùi chua chua, có phải thật chỉ là thuốc nhuộm chua như mùi dưa cải úa, hay còn lẫn mùi gì khác nữa không.
Thật ra, số phận của những chiếc áo ấy cũng đáng thương như chúng tôi. Tâm hồn chúng tôi sớm đã bị nhuộm thành một màu " dưa cải úa mùa thu " , hay cũng chỉ là một bức tranh lập thể chồng chất những niềm đau khổ bé thơ, đã ai hơn gì ai đâu! Thế mà chúng tôi nỡ dằn vặt chúng nó cho đến khi rách nát, và cùng lúc ấy, tang ông nội tôi cũng vừa mãn.
Một bà bạn ở Saigon gởi tặng mẹ tôi một xấp hàng xa-tanh hồng khác. Mẹ tôi ngại màu sắc quá sặc sỡ lộng lẫy không hợp với người lớn tuổi, nên may cho bốn chúng tôi. Bốn chiếc " áo tế" vừa dài vừa rộng, may xong được cất kỹ, đợi " ngày lành tháng tốt " mới đem ra diện. Thỉnh thoảng, tôi lén mở rương vuốt ve cái áo một lúc. Tôi nâng nó lên, áp chất mịn màng mát rười rượi lên cằm, lên má. Tôi ướm nó vào người, hít cái mùi thơm long não ướp trừ sâu mọt và mùi xạ hương từ trong áo toát ra một cách say sưa. Nhưng cái " ngày lành tháng tốt" ấy không bao giờ đến, vì bỗng nhiên chú tôi mất. Kể ra thì đó chỉ là một cái tang nhỏ thôi, nhưng mẹ cũng bắt chúng tôi để tang. Và một lần nữa chúng tôi khóc cho chiếc áo đẹp lại phải nhuộm thành một màu lem luốc không tên!
Ba tôi lúc ấy đã bắt đầu rảo bước trên con đường trải toàn thẻ ngà. Ông chuyển đổi ngành công chức với Chánh Phủ Bảo Hộ sang ngạch Nam Triều, nôm na gọi là làm quan. Mẹ tôi không còn phải đi giới thiệu mua bán đồ cổ và cũng không cần chụp ảnh cho ai nữa.
Chúng tôi, mỗi người được sắm một con heo đất để dành tiền. Nhưng, những con heo ấy, hàng năm đều phải bị đập ra, vì mẹ tôi mở cuộc " lạc quyên" để may áo quần cho bọn con trai trước ngày tựu trường. Cảm thông những nỗi khó khăn của các anh khi cần thiết, chúng tôi lúc nào cũng vui lòng " quyên" . Mẹ tôi bảo đấy cũng là làm việc nghĩa, chẳng mất đi đâu mà thiệt, vì mai đây,khi các anh mặc ngắn, những chiếc áo ấy cũng sẽ đến phần chúng tôi.
Khi những chiếc áo xa-tanh nhuộm mực lem luốc thứ hai " quá cố " rồi, bọn con gái đã thành những cô gái dậy thì. Chúng tôi đã biết thẹn, nhưng khi ra đường vẫn cứ phải mặc những chiếc áo vải dù, vải ba-ga con trai đã bạc màu và rộng mênh mông như cả một trời đau khổ. Chúng tôi cố năn nỉ xin mẹ may một cái áo mới cho ra hồn. Mẹ tôi bảo:
Áo các anh mặc ngắn, thiếu gì! Còn tốt và bền lắm, may một lần cho cả bầy nhiều tiền lắm, chứ tưởng ít sao! Ngày xưa, suốt đời mẹ chỉ có một chiếc áo vải. Còn các con đã có bao nhiêu cái áo đẹp rồi, nhớ không? " Aó vua ban" này, áo xa-tanh nhuộm màu dưa cải này...
Tôi nhắc:
- Dưa cải úa mùa Thu chứ!
-Ừ thì Thu Đông gì cũng được. Lại còn cái áo xa-tanh nhuộm màu mực này.
Tôi cải chính:
-Màu lem luốc chứ.
-Con Hoa thật nhiều chuyện! Mới may rồi, còn đòi gì nữa!
Em Tám nói:
- Dạ, mới may bốn năm về trước!
Mẹ tôi mắng:
-Chúng mày rắc rối lắm, không biết hà tiện hà tặn, sau hết phước đi! Phải nhớ, hồi xưa mẹ chỉ có một cái áo, nên mới có ngày nay!
Em Chín tiếp:
-Nhưng mà mẹ quên mẹ là con ông Huyện, và mồ côi, còn chúng con là con ông Tổng Đốc đương thời!
Mẹ tôi giận dữ quát lên:
-Ai dạy cho mày ăn nói giảm phước thế ?
-Mẹ không thương chúng con. Mẹ chỉ thương chị Hồng. Mẹ nhớ chị Hồng mất ăn mất ngủ. Mỗi khi chị Hồng tới xin tiền là mẹ đập con Heo của chúng con
Mẹ tôi vội vã:
-Thôi thôi, để tôi may, các cô không cần phải kể con cà con kê...
Mẹ sợ chúng tôi phân bì với chị Hồng lắm. Mỗi tháng cô chị họ ấy đến thăm mẹ tôi một lần, và mỗi lần như thế là cả nhà náo loạn cả lên. Nội một việc hầu hạ phục dịch chị cũng đủ mệt phờ ra. Chị ăn tiêu rộng rãi, thưởng tiền cho người nhà rất hào phóng . Đối với chúng tôi, chị cũng" thết đãi" linh đình. Nghĩa là gọi cả một gánh bánh bèo hay bún bò vào nhà, thết mỗi người một tộ Chỉ có một cái " di hận" là[chị chuyên môn đập Heo của chúng tôi. Ba cho chúng tôi mỗi đứa một ống tiền đặc biệt, tiền thưởng nhiều ít tùy theo học giỏi, trả bài thuộc , những bài học ông soạn riêng để dạy mỗi ngày. Tiền ấy được bỏ vào con Heo bằng đất nung mục đích để dành làm của hồi môn. Nhưng từ khi chị Hồng phát giác ra câu chuyện ấy thì chị rủ mẹ cho chúng tôi hùn vào tiệm may của chị. Mỗi tháng, chị đến đập Heo của chúng tôi một lần. Mãi cho đến khi chị bán cửa tiệm đi lấy chồng, chúng tôi chẳng hề thấy chị thanh toán tiền nong hùn hạp gì cả, làm tôi cứ tưởng là cửa tiệm của chị Ở nhằm hướng " tán tài" nên suốt bao nhiêu năm trời chỉ chuyên môn thua lỗ. Và cái bản tính không bao giờ thanh toán công nợ ấy, chị vẫn giữ mãi suốt đời.
Mẹ tôi quả nhiên giữ lời hứa, lấy một xấp hàng " xa xị" màu vàng nhạt để tận đáy rương ra, may áo cho chúng tôi. Bà gọi người lính ở trong dinh biết may cắt dặn:
-May cho thật dài rộng mát mẻ nghe không!
Vì chúng tôi đã lớn, đã biết sợ những chiếc áo rộng mênh mông, mặc vào như bơi đứng trong áo, nên nghe thế, phải dặn với:
-Ừ, may cho dài...
Và đứng sau lưng mẹ, lấy tay ra hiệu cho người thợ may chật.
Đến lúc áo may xong, mặc thử, thật là dở cười dở khóc. Nó dài phết gót và chật như bó chả. Chật đến nổi tay không co lại được. Người tôi cứ cứng ra như khúc gỗ không cử động trong chiếc áo đó. Chỉ mấy tháng, chiếc áo mới đã phải vá cùi tay và tiếp thêm nách. Nhưng dù vá víu xấu xí đến đâu, tôi cũng mặc đi nhiều nơi, nó vẫn còn hơn chiếc áo vải ba-ga đen cũ bạc mầu của bọn con trai chuyền lại.
Tiếp theo chiếc áo đấu tranh mà có này là một chiếc áo " vải cạt" . Gặp thời buổi chiến tranh Pháp Đức, mọi vật dụng đều khan hiếm nên phải được phối cấp, hàng vải cũng thế. Chúng tôi được may một cái áo bằng thứ “ vải cạt" phối cấp hoa lá cành chằng chịt, màu xanh đỏ tím vàng loạn xà ngầu, sặc sỡ lòe loẹt, nhà quê một cách không thể tả được. Mặc vào trông như một tấm vải màn, hay cái ghế nằm sofa biết đi. Thế nhưng tôi vẫn phớt tỉnh. Coi như trên đời này không có ai nhìn thấy mình cả.
Nhưng cũng từ đấy về sau, mẹ tôi chẳng cần phải may áo mới cho chúng tôi nữa, vì chị Hồng thỉnh thoảng lại gởi về một ít quần áo cũ. Trong số y phục loạn xà ngầu ấy, có hai cái còn coi được. Chị Sáu chọn cái áo màu đỏ, tôi mặc vừa áo màu xanh. Hai chị em, mỗi khi đi phố, đi chợ, đều diện hai cái áo đẹp nhất của mình, mặc cho thiên hạ bạn bè “ khen ngợi”. Nào là màu sắc chửi nhau, nào là " người trong tranh " , nào là bất chấp thời tiết v.v... Chúng tôi giữ vững lập trường " mục trung vô nhân" không cần ai và cũng không cần biết đến cả Xuân, Hạ, Thu, Đông.
Kể từ ngày mẹ giao tiền chợ cho chị Sáu giữ để chị tập việc quán xuyến gia đình, chị không còn thắc mắc về vấn đề ăn diện làm dáng nữa. Chị tự sắm rất nhiều áo quần đẹp, nhưng cứ nói dối là của bạn bè, bà con ở xa gởi về cho, thành ra mẹ không la rầy được, mà chúng tôi cũng không thể phân bì được. Tôi cầu mong chị cao lớn thêm lên, hay béo ra một chút, để rơi rớt cho tôi vài cái. Nhưng rủi quá, người chị bé nhỏ, lùn thấp hơn tôi nhiều, và lòng dạ chị lại khá sắt đá, nên tôi không hề gạ gẫm gì được cả.
Tôi biết rõ tính mẹ tôi, khi có tiền chỉ thích giúp đỡ người khác, dù người ấy tiêu dùng một cách phí phạm, còn mình và con cái thì phải hết sức kham khổ. Bà luôn luôn nhắc câu:” Người ăn thì còn, con ăn thì hết”. Thành ra khi trong nhà món gì ngon lành là bà đem đi biếu xén tất cả các nơi bạn bè bà con quen biết . Có lẽ mẹ tôi muốn cái gì cũng còn vĩnh viễn nên gặp ai áo rách quần vá là bà lục tủ áo tìm cái nào người ấy mặc vừa là bà cho một cách sung sướng. Tôi tin là mẹ tôi trong cuộc sống sau khi ba tôi hưu trí, bà không cần phải dự lễ tiếp tân, hay thết đãi quan khách với ba tôi thì bà chẳng cần giữ lại một chiếc áo nào ra hồn.
Sau này, lúc đã bị ném ra ngoài đời tranh đấu cho cuộc sống của mình ,tôi vẫn giữ tính nết không ăn diện đã tập được như thuở còn sống với mẹ, mặc dầu lý do nhiều phước hay giảm phước tôi không hề quan tâm. Thời kỳ làm việc tại Hương Cảng tôi cố dành dụm tiền để mỗi cuối năm, mua gửi cho mẹ tôi mười cái áo gấm Thượng Hải. Tôi nghĩ rằng trong mười áo ấy, bà sẽ tha hồ cho, tặng, bán hay gì đi nữa, nhiều lắm là chín cái thôi. Ít nhất cũng phải để lại một cái cho mình. Và được như thế là tôi thỏa mãn rồi.
Ngày mẹ tôi bị bệnh trầm trọng, tôi phải xin nghỉ phép về săn sóc cũng không quên mang theo mười áo gấm nữa cho mẹ tôi. Thế nhưng lúc mẹ mất, tôi lục soát tủ áo để tìm đồ liệm theo, thì không thấy một chiếc áo nào may bằng thứ gấm Thượng Hải tôi đã gởi về biếu mẹ hàng chục năm. Một người bạn trẻ nói với tôi:
-Chị Hoa, cuộc đời chị thế là tàn rồi! Không còn hy vọng! Không còn tương lai! Không còn mơ gì được nữa hết!
Hừ, láo đến thế thì thôi! Hắn biết tôi thất bại về hôn nhân, tôi về nước vì Mẹ, mà về đến nơi chẳng bao lâu thì mẹ mất, đúng là một thất vọng lớn lao. Nhưng đâu đã đến nỗi không còn gì để mơ!
Sau khi chôn mẹ bên cạnh mộ cha xong, tôi trở lại Hương Cảng làm việc. Và từ bấy giờ, dù có thừa tiền để sắm nhiều quần áo đẹp, tôi cũng không còn thấy hứng thú gì nữa,không làm sao còn cái cảm giác say mê nồng nàn như ngày xưa, khi len lén mở rương vuốt ve chiếc áo xa-tanh hồng đầu tiên, thuở mười hai. Tôi còn nhớ, sau ngày ông nội tôi mất, ba tôi thường nhắc đi nhắc lại mãi :
-Khi con cái còn nhỏ dại, chúng nó chưa đủ hiểu biết nên hay oán trách cha mẹ cấm đoán điều này điều nọ. Lúc lớn lên, có gia đình, Sinh con rồi mới hiểu lòng cha mẹ”, lúc ấy muốn báo ân cho kẻ sinh dưỡng mình, thì cơ hội đã không còn nữa!
Ba tôi mỗi lần nói thế, bao giờ cũng không nén được hai giọt nước mắt rưng rưng. Còn tôi, sau này mỗi lúc đi phố, nhìn những hàng gấm màu sắc u nhã, dệt Long, Phụng hay chữ Phúc, chữ Thọ rất đẹp, tôi lại như người lên cơn say, cố mua cho bằng được. Nhưng sau khi mua rồi, mới ngẩn người ra, chợt nhớ mẹ mất rồi còn đâu, mua áo gấm để gởi cho ai!

Hết
(1953)

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.
Nguồn: http://vnthuquan.net
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Nguồn: maybonphuong
Được bạn: Thành Viên VNthuquan đưa lên
vào ngày: 27 tháng 12 năm 2003